LÂP TRÌNH BACK-END WEB 1 | Back-end Web Development 1 |

Bùi Thị Phương Thảo - Nguyễn Huy Hoàng [10-2020]









Chương 5 PHP và MySQL







- 1. MySQL DB
- 2. Các câu lệnh cơ bản
- 3. Kết nối MySQL DB
- 4. Thao tác truy vấn dữ liệu





MySQL DB

- MySQL là một hệ quản trị CSDL làm việc nhanh, đáng tin cậy và dễ sử dụng
- MySQL là mã nguồn mở, miễn phí
- MySQL sử dụng chuẩn SQL
- MySQL có thể làm việc trên nhiều Hệ điều hành và với nhiều ngôn ngữ như PHP, PERL, C, C++, Java, ...
- MySQL hỗ trợ các cơ sở dữ liệu lớn, kích cỡ file mặc định được giới hạn cho một bảng lên tới 4GB







MySQL DB

Tạo CSDL - demo





- 1. MySQL DB
- 2. Các câu lệnh cơ bản
- 3. Kết nối MySQL DB
- 4. Thao tác truy vấn dữ liệu





Các câu lệnh cơ bản

SELECT column_name(s) FROM table_name

INSERT INTO table_name (column1, column2, column3,...)
VALUES (value1, value2, value3,...)

DELETE FROM table_name
WHERE some_column = some_value

UPDATE table_name SET column1=value, column2=value2,... WHERE some_column=some_value







- 1. MySQL DB
- 2. Các câu lệnh cơ bản
- 3. Kết nối MySQL DB
- 4. Thao tác truy vấn dữ liệu





Kết nối MySQL DB

Bước 1: Tạo file projectname/config.php định nghĩa các hằng số kết nối

```
/** The name of the database for WordPress */
define( 'DB NAME', 'database name here');
/** MySQL database username */
define( 'DB USER', 'username here');
/** MySQL database password */
define( 'DB PASSWORD', 'password here');
/** MySQL hostname */
define( 'DB HOST', 'localhost' );
/** port number of DB */
define( 'PORT', port number);
/** Database Charset to use in creating database tables. */
define( 'DB CHARSET', 'utf8' );
```





Kết nối MySQL DB

Bước 2: Tạo class kết nối. Tạo file projectname/models/db.php

```
class Db
    public static $connection;
    public function construct()
         if (!self::$connection) {
         self::$connection = new mysqli(DB HOST, DB USER, DB PASSWORD, DB NAME, PORT;
         self::$connection->set charset(DB CHARSET);
         return self::$connection;
```





- 1. MySQL DB
- 2. Các câu lệnh cơ bản
- 3. Kết nối MySQL DB
- 4. Thao tác truy vấn dữ liệu





Tạo câu truy vấn

- → Có nhiều cách khác nhau.
- → Để bảo mật, cần chống SQL Injection là dùng hàm hỗ trợ của PHP:
 - prepare();
 - bind_param();





Tạo câu truy vấn

```
Select $sql = $connection->prepare("SELECT column FROM table WHERE condition");
```

```
Insert $sql = $connection->prepare("INSERT INTO table (column) VALUES ('...')");
```

```
Update $sql = $connection->prepare("UPDATE table SET column='...' WHERE condition");
```

```
Delete $sql = $connection->prepare("DELETE FROM table WHERE condition");
```

Lưu ý: Ứng với mỗi bảng, ta sẽ tạo class với tên bảng tương ứng kế thừa lớp db







Tạo câu truy vấn

\$sql->bind_param("type", \$varibles);

Type:

- i Integer
- d Double
- s String
- b Blob







Ví dụ

```
class Product extends Db
    public function getAllProducts()
         $sql = self::$connection->prepare("SELECT * FROM products");
    public function getProductById($id)
         $sql = self::$connection->prepare("SELECT * FROM products WHERE id = ?");
         $sql->bind param("i",$id);
```





Thực thi câu truy vấn

> Sử dụng phương thức execute() để thực thi câu SQL

```
class Product extends Db
{
    public function getAllProducts()
    {
        $sql = self::$connection->prepare("SELECT * FROM products");
        $sql->execute(); //return an object
    }
}
```





fetch_all()

Sử dụng phương thức fetch_all() duyệt object và trả về mảng

```
public function getAllProducts()
    $sql = self::$connection->prepare("SELECT * FROM products");
    $sql->execute(); //return an object
    $items = array();
    $items = $sql->get result()->fetch all(MYSQLI ASSOC);
    return $items; //return an array
```





Thanks for your attention!



FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY Thu Duc College of Technology

Phone: (+848) 22 158 642

Email: fit@tdc.edu.vn
Website: fit.tdc.edu.vn





